TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 166/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 – 7 – 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Công Minh.
2. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 290/2023/TLST - HNGĐ ngày 12/5/2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp Nhà Phấn Gốc, xã Phú H, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Trần K, sinh năm 1994; Địa chỉ: khóm 3, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ và anh Huỳnh Trần K chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 08/6/2020. Trong thời gian chung sống, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 12 năm 2021, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân theo chị Đ trình bày là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống dẫn đến anh chị không hòa hợp với nhau, nên vợ chồng thường xuyên cải vã với nhau, hiện chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh K, riêng anh K cũng đồng ý ly hôn với chị Đ.

Về con chung là Huỳnh Nguyễn Gia Phát, sinh ngày 24/12/2020, hiện con đang chung sống với chị Đ. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không đặt ra yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh K cũng đồng giao con cho chị Đ nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con

tròn 18 tuổi nên tại phiên tòa, chị Đ cũng thống nhất với ý kiến của anh K về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Đ và anh K khai không có.

Đồng thời, do bận công việc nên anh K xin vắng mặt trong các phiên hòa giải, xét xử vụ án nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Huỳnh Trần K đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ và có ý kiến xin vắng mặt trong các lần Tòa án hòa giải, xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về hôn nhân, chị Đ và anh K chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét mâu thuẫn thực tế được anh K, chị Đ thừa nhận là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn nêu trên mà anh, chị không còn tình cảm và không chung sống với nhau từ tháng 03 năm 2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai nên có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa anh K với chị Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh, chị cùng thống nhất thuận tình ly hôn là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về con chung Huỳnh Nguyễn Gia Phát, sinh ngày 24/12/2020, hiện con đang chung sống với chị Đ. Khi ly hôn, chị Đ có yêu cầu được nuôi, riêng anh K cũng đồng ý giao con cho chị Đ nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con giữa anh K cùng chị Đ là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo cho người con có cuộc sống được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nên việc anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi là có căn cứ. Hơn nữa, đây là ý chí tự nguyện của anh K nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị Đ và anh K khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Đ phải chịu. Anh K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Đ về việc xin ly hôn anh Huỳnh Trần K.

- Về con chung là Huỳnh Nguyễn Gia Phát, sinh ngày 24/12/2020, hiện con đang chung sống với chị Nguyễn Thị Ngọc Đ nên tiếp tục giao con cho chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Huỳnh Trần K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 25/7/2023).

Anh K có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, anh K không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Thị Ngọc Đ và anh Huỳnh Trần K khai không có, nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhận và gia đình, chị Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 11/5/2023, chị Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003362 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh Huỳnh Trần K phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Chị Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường T, thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân